

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Kết quả giao dịch trong ngày

	VNINDEX	HNXINDEX
Điểm số	977.17	107.11
Thay đổi (%)	-1.22%	-0.70%
KLGD (triệu CP)	150.02	28.45
GTGD (tỷ VND)	3260	369
Số mã tăng	108	53
Số mã giảm	190	102
Số mã đứng giá	83	223

Thị trường có phiên giảm điểm với thanh khoản tăng trở mức trung bình năm 2019. Khối ngoại mua ròng và độ rộng thị trường nghiêng về phía các cổ phiếu giảm giá.

Trên sàn HSX, một số cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM(+0.2%) SAB(+0.8%) VJC(+0.1%) HDB(+3.2%) BID(+2.2%) đã tăng giá về cuối phiên giao dịch, cũng như bộ 3 VIC(-0.1%) VHM(-2.5%) VRE(-2.7%) hồi phục mạnh đã giúp thị trường thu hẹp đáng kể đà giảm điểm. Rổ VN30 có 05 mã tăng giá và 19 mã giảm giá. Sàn HNX diễn biến tương tự dù không chịu ảnh hưởng của nhóm VIC do số mã giảm điểm chiếm ưu thế cả về quy mô vốn hóa và số lượng.

Về diễn biến các nhóm ngành, nhóm thủy sản có diễn biến tích cực hơn thị trường chung với nhiều mã tăng điểm như ACL, AGF, CMX, FMC, VHC...HVN tăng 2.5% sau thông tin được chấp thuận chuyển sàn niêm yết HoSE.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng phân hóa mạnh. VN30F1904 và VN30F1009 tăng điểm trong khi hai hợp đồng còn lại giảm điểm ít hơn VN30. Khoảng cách trung bình cả các hợp đồng với VN30 Index tiếp tục thu hẹp, thấp hơn từ 2.36 đến 14.76 điểm.

Thanh khoản trong hệ thống ngân hàng bớt dồi dào hơn trong tuần giao dịch 08 - 12/4,

với lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ tất cả các kỳ hạn và Ngân hàng nhà nước (NHNN) bơm ròng ra ngoài thị trường. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch ngày 12/04, lãi suất ở kỳ hạn qua đêm quay trở lại mức trên 4%, ở mức 4.033% (+0.216% wow); lãi suất kỳ hạn 1 tuần là 4.067% (+0.184%); 2 tuần là 4.1% (+0.217%).

Trên hoạt động thị trường mở, chỉ có nghiệp vụ bán tín phiếu được sử dụng với 10,200 tỷ đồng trúng thầu trên tổng số 13 nghìn tỷ đồng chào thầu. Trong tuần có 17.001 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Trên kênh mua kỳ hạn, NHNN đều đặn chào thầu 1,000 tỷ đồng/phiên tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu trong khi đó có 196 tỷ đồng đáo hạn trên kênh này. Như vậy trong tuần này, không còn khối lượng lưu hành trên kênh OMO, kết thúc chuỗi thời gian khoảng hơn 6 tháng liên tục bơm tiền vào hệ thống của NHNN. Kết thúc tuần, NHNN bơm ròng 6.6 nghìn tỷ.

Trên thị trường trái phiếu sơ cấp, tổng khối lượng trúng thầu TPCP của Kho bạc nhà nước trong tuần là 1800 tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu đạt 60%. Các kỳ hạn huy động là 10, 15 và 30 năm với lãi suất trúng thầu không thay đổi so với phiên liền trước.

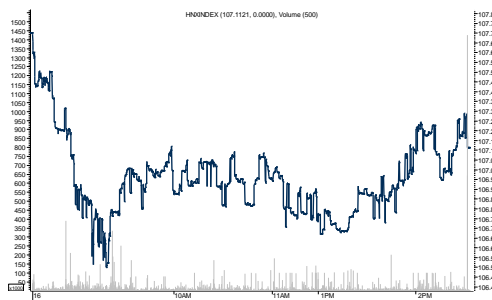
Thị trường ngoại tệ tuần từ 08 - 12/4, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng/giảm khá mạnh qua các phiên, tuy nhiên, chốt tuần 5/4, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 22,996 VND/USD, tăng 8 đồng so với cuối tuần trước đó. Tỷ giá liên ngân hàng và chợ đen tiếp tục ít biến động trong tuần vừa qua với mức giao dịch khoảng 23,200 VND/USD, không thay đổi so với cuối tuần trước đó.

Giá xăng trong nước tiếp tục áp lực tăng trong kỳ điều chỉnh ngày 17/4. Theo dữ liệu của Bộ Công Thương, giá xăng thành phẩm bình quân trên thị trường Singapore ở chu kỳ này với RON 92 là 77.42 USD một thùng, RON 95 gần 79.05 USD một thùng, tăng 3-4% so với kỳ tính toán trước.

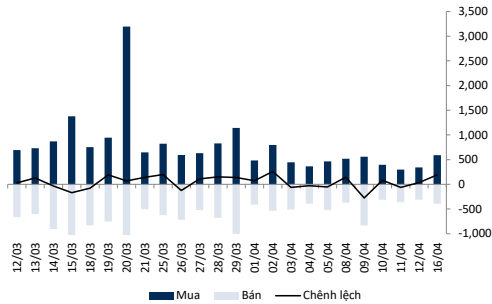
Diễn biến trong phiên VNINDEX



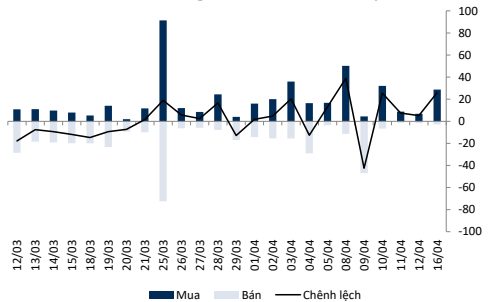
Diễn biến trong phiên HNXINDEX



Giao dịch khối ngoại sàn HSX (tỷ VND)



Giao dịch khối ngoại sàn HNX (tỷ VND)



Như vậy, nếu cơ quan quản lý giữ nguyên mức xả quỹ bình ổn thì giá xăng có thể tăng 200 -300 đồng một lít. Ngược lại, nếu nhà điều hành tiếp tục trích và chi sử dụng quỹ bình ổn thì giá xăng có thể giữ nguyên. Tuy nhiên, việc Quỹ Bình ổn xăng dầu của Việt Nam sụt giảm mạnh trong 3 tháng qua sẽ tác động đáng kể đến khả năng điều tiết của Chính phủ. Tính đến ngày 2/4, Quỹ Bình Ổn theo báo cáo của Petrolimex đã giảm tới 99.5% so với đầu năm 2019 và dư địa để sử dụng Quỹ sẽ không còn nhiều.

Như vậy, áp lực lên lạm phát CPI tháng 4 là rất lớn khi giá điện cũng như 2 lần tăng giá xăng (nếu có vào ngày 17/4) sẽ được tính gộp vào trong tháng. Bên cạnh đó giá thịt lợn đang có xu hướng tăng trở lại trong bối cảnh dịch tả Châu Phi hiện đã được kiểm soát. Theo ước tính của chúng tôi CPI tháng 4 dự kiến sẽ tăng khoảng 0.8 – 1%.

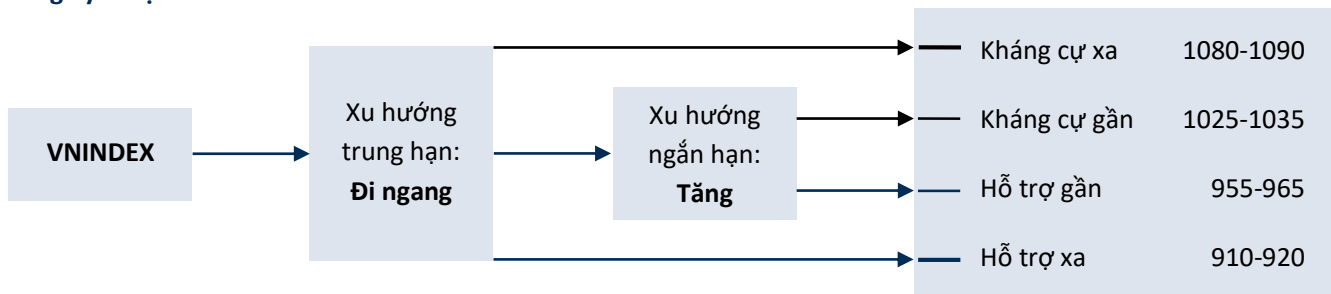
Thái Thị Việt Trinh – Chuyên viên vĩ mô– trinhtt@kbsec.com.vn

QUAN ĐIỂM & CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VNINDEX



Xu hướng kỹ thuật



Quan điểm đầu tư

Thông tin bất giữ ông Phạm Nhật Vũ đã ảnh hưởng khá tiêu cực đến thị trường trong nửa đầu phiên giao dịch bất chấp diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán thế giới. Tuy nhiên, làn sóng phân hoá đã quay trở lại trong phiên chiều khi các cổ phiếu vốn hoá lớn như VNM BID SAB HDB... không bị cuốn vào làn sóng bán tháo đầu phiên. Các chỉ số chính đều có phản ứng rõ nét tại các ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật ngắn hạn với thanh khoản tăng nhanh.

Như vậy, rủi ro giảm mạnh bất ngờ như chúng tôi quan ngại trong các bản tin gần đây đã diễn ra nhưng đà phục hồi về cuối phiên của thị trường đã sớm đưa thị trường trở lại trạng thái cân bằng. Nhà đầu tư có mức chấp nhận rủi ro cao có thể mở lại một phần trạng thái ngắn hạn với các cổ phiếu đang chiếm ưu thế trong quá trình phân hoá nhưng cần thận trọng và sẵn sàng các phương án quản trị rủi ro nếu diễn biến của nhóm VIC xấu đi.

Đặng Thanh Thế – Trưởng nhóm chiến lược – thedt@kbsec.com.vn

KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THAM KHẢO

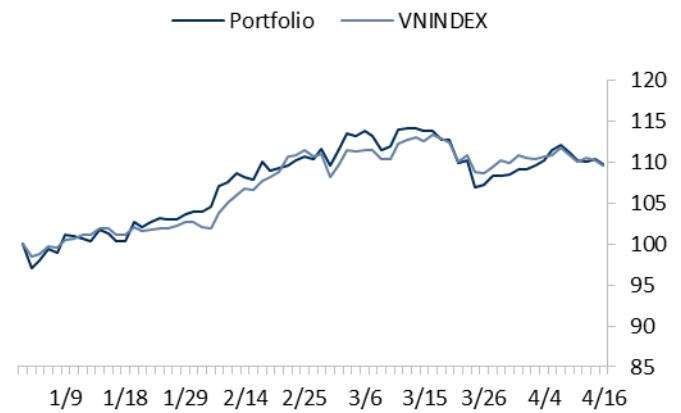
Tiêu chí đầu tư

(1) Danh mục đầu tư trung hạn (thời gian nắm giữ tối thiểu 3 tháng) nhưng có thể linh hoạt phụ thuộc biến động thị trường.

(2) Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%.

(3) Danh mục giả lập cố định tỷ trọng cổ phiếu là 100% (tỷ trọng mỗi cổ phiếu trong danh mục bằng nhau) với mục đích so sánh với biến động chỉ số VNINDEX. NĐT cần kết hợp thêm với xu hướng thị trường chung để phân bổ tỷ trọng và quản trị rủi ro.

So sánh hiệu quả danh mục đầu tư và VNINDEX



Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Tăng/giảm trong phiên	Tăng/giảm lũy kế	Điểm nhấn đầu tư
PNJ	22/03/2019	98.7	-0.9%	-1.8%	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao khi cả số lượng lẫn giá trị đơn hàng đều tăng. Trong năm 2018, doanh số trang sức bán lẻ của PNJ tăng mạnh 41%, được củng cố bởi mức tăng ước tính 34% của số lượng giao dịch và mức tăng 5% của giá trị mua trung bình. Với ưu thế tận dụng, khai thác cơ sở khách hàng hiện hữu, mảng đồng hồ phụ kiện thời trang của PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công do thị trường đồng hồ đeo tay Việt Nam mặc dù giá trị cao nhưng hiện đang khá phân mảnh, chưa có doanh nghiệp phân phối quy mô lớn. Ước tính đồng hồ sẽ chiếm khoảng 5% lợi nhuận từ HĐKD của PNJ năm 2022 Dòng tiền hoạt động của PNJ âm trong các năm về trước là hệ quả của việc mở rộng hệ thống cửa hàng, tăng lượng tồn kho. Kỳ vọng PNJ sẽ có dòng tiền hoạt động dương bắt đầu từ 2019.
BMP	05/03/2019	49.2	1.0%	-7.3%	<ul style="list-style-type: none"> Mức giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn với vị thế là doanh nghiệp đầu ngành ống nhựa, tình hình tài chính lành mạnh, chính sách bán hàng với mức chiết khấu nền 15% hấp dẫn nhất thị trường, lịch sử trả cổ tức ổn định. Sau hai năm liên tiếp suy giảm lợi nhuận, kỳ vọng lợi nhuận BMP tăng trưởng trở lại trong năm 2019 nhờ sản lượng (+6%) và biên lợi nhuận (+0.6%) đều cải thiện nhẹ trong bối cảnh giá nguyên liệu đầu vào hạt nhựa PVC đang ở mức thấp so với bình quân 2018. Bên cạnh đó, đối thủ cạnh tranh trực tiếp HSG cũng không còn quyết liệt trong chính sách khuyến mãi như trước do những khó khăn riêng của doanh nghiệp này. Tiềm năng xuất khẩu sang Thái Lan với sự hỗ trợ từ cổ đông kiểm soát Nawa Plastic là yếu tố hỗ trợ triển vọng hoạt động sản xuất kinh doanh của BMP trong dài hạn.

TCB	04/03/2019	24.55	-1.4%	-7.7%	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả hoạt động liên tục cải thiện và đã vươn lên tốp đầu trong năm 2018. Chiến lược giúp TCB đạt được thành công như vậy nhờ vào chuỗi giá trị mang lại từ hệ sinh thái của Vingroup - Masan - Vietnam Airlines và đi liền với xu hướng phát triển của nền kinh tế được dẫn dắt bởi xuất khẩu, tiêu dùng và đầu tư BĐS. Hiện ngân hàng đang giữ vị trí dẫn đầu trên một số mảng kinh doanh chính: Thị phần số 1 về cho vay mua nhà, tư vấn và môi giới trái phiếu, phí bancassurance và đứng đầu về tăng trưởng mảng ngân hàng giao dịch. Mô hình hoạt động hiệu quả và sự năng động của ban lãnh đạo là tiền đề cho những kết quả hiện tại. Cơ sở vốn mạnh, chất lượng tài sản được đảm bảo và chiến lược đúng đắn là nền tảng để TCB tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong năm 2019.
KBC	23/01/2019	14.9	-0.3%	7.2%	<ul style="list-style-type: none"> FDI – nhà đầu tư chính vào KCN từ Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản tiếp tục tăng mạnh từ sự dịch chuyển nhà xưởng sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam. Nhu cầu thuê đất KCN của KBC tăng mạnh trong năm 2019. Dự báo trong năm 2019, diện tích cho thuê có thể đạt 120 ha (+14% yoy) từ KCN Quang Châu 70 ha và Nam Sơn Hạp Lĩnh 30 ha. Biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì mức cao – trung bình 58% trong giai đoạn 2018-2019. Dự án Khu đô thị Phúc Ninh sẽ ghi nhận 1.000 tỷ đồng doanh thu năm 2019. Biên lợi nhuận đạt 75%. Giảm vay nợ dài hạn. Tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu đạt 28%. Các dự án KCN tại các công ty liên kết tại Huế, Đà Nẵng sẽ là mục tiêu đầu tư trong dài hạn. Sau khi các KCN phía Bắc lấp đầy trong 2-3 năm tới.
MBB	18/12/2018	21.5	-1.8%	4.6%	<ul style="list-style-type: none"> NOII sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong năm 2019. NFI mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm được chủ yếu dẫn dắt từ mảng bảo hiểm phi nhân thọ thông qua Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC). Tỷ lệ CASA (tiền gửi thanh toán) và gia tăng cho vay bán lẻ (không tính MCredit) là yếu tố dẫn dắt cho sự phát triển của NIM. Dù chi phí huy động có thể tăng nhẹ liên quan đến phát hành giấy tờ có giá trong năm 2019, dự báo tỷ lệ này sẽ vẫn được duy trì ở dưới mức 4% do tỷ lệ CASA mạnh mẽ. MCredit vẫn đang nỗ lực chứng tỏ mình, lợi thế huy động vốn làm gia tăng cơ hội thành công. MCredit có thể tăng gấp 3 lần danh mục cho vay trong năm 2018 từ mức cơ sở thấp, đóng góp 1,8% danh mục cho vay hợp nhất. Một nửa lượng vốn huy động hiện tại của MCredit đến từ Shinsei và qua đó mang lại sự linh hoạt đáng kể trong việc theo đuổi thị phần trong thị trường cho vay tiền mặt.
DXG	15/11/2018	22.2	-1.3%	-10.7%	<ul style="list-style-type: none"> Mô hình kinh doanh khép kín tạo ra lợi thế cạnh tranh và nền tảng vững chắc cho doanh nghiệp. Nền tảng môi giới vững

					<p>chắc hỗ trợ hoạt động đầu tư đồng thời đem đến dòng tiền ổn định cho DXG.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Quỹ đất hiện có đảm bảo cho sự phát triển của DXG trong 5 năm tới. Định hướng phát triển sản phẩm đúng đắn đem đến cơ hội cho DXG. ▪ Lợi nhuận từ các dự án của LDG có thể đem lại doanh thu đột biến cho DXG.
REE	11/10/2018	31.65	-0.5%	-3.2%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Dự báo lợi nhuận 2019 sẽ đạt tăng trưởng tích cực (9%-10%) nhờ mảng cơ điện phục hồi mạnh 58% so với mức cơ sở thấp năm 2018 do công ty trích trước nhiều chi phí trong năm nay, và mảng cho thuê văn phòng đạt tăng trưởng 37% khi E-town Central hoạt động lấp đầy trong cả năm. ▪ Tăng trưởng lợi nhuận trong dài hạn được duy trì với động lực đều từ các thương vụ M&A mới (trong lĩnh vực điện và BĐS). ▪ Với EPS dự phóng 2018 ở mức 5,500 đồng/cổ phiếu, định giá REE đang ở mức tương đối hấp dẫn với ROE đạt 18,6%.
FPT	6/9/2018	47.9	-0.6%	11.1%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạt động gia công phần mềm, động lực chính của phân khúc phát triển phần mềm đang tăng trưởng mạnh. Hầu hết các thị trường chính đều tăng trưởng gồm Nhật Bản, Mỹ, Châu Á Thái Bình Dương, Châu Âu. ▪ Việc mua lại công ty Intellinet ở Mỹ cho phép FPT cung cấp dịch vụ CNTT chiến lược trọn gói cho khách hàng, đặc biệt trong các dự án chuyển đổi số. ▪ Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% tới 2020. Với EPS dự phóng 2018 xấp xỉ 3,500 đồng/cp, FPT đang giao dịch ở mức P/E hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng.
GMD	22/8/2018	26	0.0%	7.4%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hoạt động kinh doanh kỳ vọng tăng trưởng trở lại là động lực chính hỗ trợ cho sự phục hồi cổ phiếu, bên cạnh, câu chuyện về thoái vốn tại dự án bất động sản hoặc thông tin về thoái vốn của VIG tại công ty. ▪ Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng trở lại; định giá dài hạn hấp dẫn. Dự án Nam Đình Vũ giai đoạn 1 đi vào hoạt động sẽ là động lực tăng trưởng doanh thu trong 2019 – 2020. Dự án hoàn thành tăng công suất xếp dỡ của GMD từ 1.250.000 teus lên 2.000.000 teus, tương ứng mức tăng 60%. Theo kế hoạch, tỷ lệ lấp đầy dự kiến trong 2019 là 80% và 100% trong 2020. ▪ Lợi nhuận từ hoạt động logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic. Với sự tham gia sâu hơn của CJ Logistic, ban lãnh đạo công ty kỳ vọng mang lại động lực tăng trưởng tốt hơn cho mảng logistic.
PVS	15/8/2018	23.2	-0.4%	34.9%	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá cổ phiếu bắt đầu hồi phục sau giai đoạn sụt giảm sâu và kéo dài. ▪ Giá vẫn ở mặt bằng thấp tương đối so với tiềm năng hồi phục và tăng trưởng khi các dự án lớn của ngành dầu khí chính thức khởi động như Block B – Ô Môn, Sử Tử Trắng giai đoạn 2, tổ hợp hóa dầu Long Sơn.

- Trong kịch bản giá dầu hồi phục và duy trì ở mặt bằng trên 60USD/thùng, cao hơn nhiều so với mức hòa vốn bình quân của Việt Nam vào khoảng 55USD/thùng, việc khởi động các dự án trên chỉ là vấn đề thời gian.
-

VẬN ĐỘNG DÒNG TIỀN & LỊCH THỰC HIỆN QUYỀN

Tâm điểm nhóm ngành trong ngày

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Sản xuất & Phân phối Điện	1.70%	NT2 PPC VSH CHP...
Sản xuất giấy	1.40%	DHC VID HAP CAP...
Dịch vụ kho bãi	0.70%	GMD PHP DVP VSC...
Khai thác Than	0.70%	NBC TVD HLC TC6...
Sản xuất bia	0.70%	SAB BHN THB HAD...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Xi măng	-1.50%	HT1 BCC BTS HOM...
Điện tử & Thiết bị điện	-1.60%	GEX LGC CAV PAC...
Sản xuất gạch ốp lát & Vật liệu lát	-2.10%	VCS VGC CVT VIT...
Nước	-2.20%	BWE CLW NBW TWD...
Lâm sản và Chế biến gỗ	-2.90%	TTF DLG GTA

Top 5 cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Room còn lại	Giá trị mua ròng
VIC	HSX	6.55%	1,014,499,842	43,924,330,000
BID	HSX	3.15%	917,054,316	27,833,950,000
HDB	HSX	25.66%	42,607,095	19,099,270,000
E1VFN30	HSX	100.00%	4,717,160	15,735,773,000
PLX	HSX	11.36%	111,753,730	14,471,250,000
Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Room còn lại	Giá trị bán ròng
NVL	HSX	6.97%	294,860,807	-5,144,260,000
PHR	HSX	8.01%	55,536,031	-5,337,450,000
SSI	HSX	59.97%	204,155,043	-5,795,370,000
VRE	HSX	31.93%	397,481,276	-7,916,120,000
FLC	HSX	4.37%	316,885,774	-11,165,630,000

Tâm điểm nhóm ngành trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Nuôi trồng thủy hải sản	6.10%	VHC ANV FMC HVG...
Xi măng	3.10%	HT1 BCC BTS HOM...
Sản xuất giấy	2.90%	DHC VID HAP CAP...
Nhựa	2.50%	AAA RDP DAG HII...
Containers & Đóng gói	2.20%	INN SVI MCP VBC...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Sản xuất ô tô	-2.80%	TCH SVC HHS HAX...
Điện tử & Thiết bị điện	-3.00%	GEX LGC CAV PAC...
Nước	-3.80%	BWE CLW NBW TWD...
Môi giới chứng khoán	-4.00%	SSI VCI HCM VND...
Lâm sản và Chế biến gỗ	-4.10%	TTF DLG GTA

Tâm điểm nhóm ngành trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Sản xuất giấy	10.10%	DHC VID HAP CAP...
Nhựa	9.70%	AAA RDP DAG HII...
Nuôi trồng thủy hải sản	7.00%	VHC ANV FMC HVG...
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	5.80%	PVS PVD PVC PVB...
Khai thác Than	4.70%	NBC TVD HLC TC6...
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi	Các mã tiêu biểu
Phân bón	-5.20%	DPM DCM BFC LAS...
Nước	-6.80%	BWE CLW NBW TWD...
Lốp xe	-7.30%	DRC CSM SRC
Điện tử & Thiết bị điện	-7.50%	GEX LGC CAV PAC...
Môi giới chứng khoán	-8.30%	SSI VCI HCM VND...

Lịch thực hiện quyền trong 5 phiên giao dịch tới

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung	Tỷ lệ
BWA	UPCOM	17/04/2019	18/04/2019	06/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND700/cp
NDX	HNX	18/04/2019	19/04/2019	29/04/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp
TVP	UPCOM	18/04/2019	19/04/2019	06/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp
QNS	UPCOM	18/04/2019	19/04/2019	09/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND500/cp
VNX	UPCOM	18/04/2019	19/04/2019	10/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND5000/cp
DRL	HSX	19/04/2019	22/04/2019	06/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND898/cp
DRL	HSX	19/04/2019	22/04/2019	06/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND602/cp
BDG	UPCOM	19/04/2019	22/04/2019	06/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND3500/cp
SFN	HNX	19/04/2019	22/04/2019	08/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND800/cp
SMB	HSX	19/04/2019	22/04/2019	10/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND2000/cp
HEV	HNX	19/04/2019	22/04/2019	15/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1100/cp
HAX	HSX	19/04/2019	22/04/2019	30/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1500/cp
HSG	HSX	22/04/2019	23/04/2019		Cổ tức bằng CP	Tỷ lệ 100:10
NDX	HNX	22/04/2019	23/04/2019	10/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp
TDB	UPCOM	23/04/2019	24/04/2019	06/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1500/cp
VJC	HSX	23/04/2019	24/04/2019	10/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp
UEM	UPCOM	23/04/2019	24/04/2019	14/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND900/cp
TNB	UPCOM	23/04/2019	24/04/2019	16/05/2019	Cổ tức bằng tiền	VND1000/cp

(Nguồn: HSX, HNX, KBSV)

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được thu thập và phân tích dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính KBSV, KBSV không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của KBSV và có thể thay đổi mà không cần thông báo. KBSV không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của KBSV và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của KBSV. Khi sử dụng các nội dung đã được KBSV chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7 Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 - Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 - Ext: 2276

Hotmail: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn